TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 15/2022/HS-ST Ngày: 20/4/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Phan Đức Hạnh – Nghề nghiệp: Giáo viên;

2, Ông Hoàng Nghĩa Toàn – Nghề nghiệp: Hưu trí.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 11/3/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST-QĐ ngày 25/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 08/4/2022 đối với các bị cáo:

1, Tưởng Nguyễn L, tên gọi khác: Chụt; sinh ngày: 29 tháng 4 năm 2000, tại: Thị trấn HN, huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Khối X, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; con bà: Nguyễn Thị D (Đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

2, Nguyễn Quang V, tên gọi khác: không; sinh ngày: 07 tháng 11 năm

1998, tại: Xã HĐ, huyện HN, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Y, xã HĐ, huyện HN, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang H (Đã chết); con bà: Phạm Thị D, sinh năm: 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/5/2017 bị TAND thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 184/2017/HSST) – Đã chấp hành xong toàn bộ bản án vào ngày 16/9/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Cháu Nguyễn Thị P; sinh ngày: 21/01/2006; nơi cư trú: Thôn Z, xã XM, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Thị D; sinh năm: 1964; nơi cư trú: Thôn TM, xã XM, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Trần Thị Thu H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người làm chứng*:*

1, Chị Đinh Thị P; sinh năm: 2004; nơi cư trú: Số nhà 03/7 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2, Tạ Quang T; sinh năm: 1999; nơi cư trú: Xóm 9, xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2020, Nguyễn Thị P (Sinh ngày 21/01/2006, trú tại thôn Thịnh Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) sang huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An chơi thì gặp và quen với Tạ Quang T (sinh năm 1999, trú tại xã Khánh Sơn, huyện Nam Đàn). Thấy P không có việc làm nên T giới thiệu P đồng thời nhờ Tưởng Nguyễn L và Nguyễn Quang V xin cho P vào làm nhân viên phục tại các quán Karaoke mà L, V làm việc tại đó. L và V đồng ý. Đầu năm 2021 P bắt đầu đi làm việc phục vụ các quán Karaoke trên các địa bàn thành phố V, huyện HN và huyện NĐ. Công việc cụ thể của P là: Khi khách có yêu cầu, P sẽ rót bia bấm

bài hát và hát cùng với khách. Mỗi lần như vậy, khách sẽ trả cho P một khoản tiền (Thường từ 300.000đ đến 400.000đ). Tiền công do P phục vụ sẽ được chia đôi cho P một nửa, L và V một nửa. Số tiền được chia thì L và V sẽ góp lại để sử dụng chung. Quá trình làm việc, P nhiều lần ứng tiền của L, lần ít nhất khoảng 200.000đ, lần nhiều nhất khoảng 2.000.000đ. Tính từ tháng 1 đến tháng 6/2021, P đã ứng của L tổng cộng từ khoảng 13.000.000đ đến 14.000.000đ (Tiền này là của L và V). Mỗi lần L cho P ứng tiền L đều thông báo lại cho V và được V đồng ý. Sau khi tính toán trừ tiền công của P hai bên đã chốt nợ là: P còn nợ của L và V số tiền: 4.300.000đ. Ngoài ra, vào tháng 5/2021, P còn vay của L và V số tiền 5.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền mà P nợ của L và V là 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm nghìn đồng). Đến tháng 9/2021, thấy P không đi làm nữa nên L và V nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho P để đòi nợ nhưng P nói chưa có tiền trả, P xin trả dần nhưng V và L không đồng ý. Do không có tiền trả nên P tắt điện thoại.

Quá trình làm việc với P, L và V biết được P có quan hệ yêu đương và có quan hệ tình dục với nhiều người và cũng được P tâm sự về hoàn cảnh của P là mẹ chết, cha bỏ đi, P sống cùng gì ruột và rất sợ gì. Biết được yếu điểm đó của P nên vào ngày 13/9/2021, L và V thống nhất nhắn tin đe dọa, uy hiếp P để đòi nợ. V sử dụng tài khoản facebook có tên "***QV"*** để nhắn tin đến tài khoản facebook "***P Bổng***" (là facebook của P) để đòi nợ với nội dung: "*em ở mô, anh qua thăm Dì em tí nha*" (ý V đe dọa P là sẽ sang nói với Dì của P về việc trong thời gian P đi làm ở quán karaoke P có quan hệ yêu đương và quan hệ tình dục với nhiều người, từ đó làm cho P sợ hãi mà phải trả nợ). Còn L sử dụng fcebook "***Tạ Quang T***" gửi rất nhiều tin nhắn bằng văn bản và tin nhắn thoại đến tài khoản facebook "***P Bổng***" với nội dung đe dọa P nếu không trả tiền thì L sẽ sang tỉnh Hà Tĩnh, gặp Dì của P, họ hàng nhà P để nói chuyện P đi làm ở quán Karaoke, có quan hệ tình dục với người khác để cho P xấu hổ mà phải trả nợ. Ngoài ra, L còn sử dụng những lời lẽ thô tục để đe dọa, thóa mạ P và gia đình P. Khi nhận các tin nhắn của L và V, P hiểu nếu không trả nợ thì L và V sẽ sang nói với Dì của P việc P làm nhân viên phục vụ tại các quán Karaoke và có quan hệ tình dục với nhiều người, sẽ làm ảnh hưởng rất lớn đến nhân phẩm, danh dự của mình.

Lo sợ trước sự đe dọa của L và V, Nguyễn Thị P đã rủ bạn là Đinh Thị P đến nhà L để trả nợ. 09 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, Nguyễn Thị P và Đinh Thị P

đã đến trước cổng nhà L. Khi đến, trong nhà L lúc này có Nguyễn Quang V, Tạ Quang T, Võ Hải Lâm, Võ Minh P là bạn của L cùng có mặt tại đó. Do trước đây T và Nguyễn Thị P có quan hệ tình cảm với nhau và T cho rằng P phản bội mình nên khi thấy P đến T từ trong nhà L chạy ra nắm cổ Nguyễn Thị P đẩy P vào bờ tường. Còn L chạy ra đánh vào mắt trái của Đinh Thị P. V cũng chạy ra định đánh Đinh Thị P thì được L và T ngăn lại nên thôi. Khoảng 05 phút sau, Nguyễn Thị P đến gần cửa cổng xin cho vào nhà để trả nợ. L đồng ý. Lúc này, Tạ Quang T, Võ Hải L, Võ Minh P cũng ra về. Khi vào nhà L, Nguyễn Thị P lấy ra 5.000.000đ, Đinh Thị P lấy ra 500.000đ để ở bàn. L nói V đếm tiền. V đếm được tất cả là 5.500.000đ và nói với L: "*Được năm triệu rưỡi thôi bạn ạ*". L hỏi Nguyễn Thị P "C*òn bốn triệu thì khi nào trả*". Đinh Thị P trả lời *"Bốn triệu sẽ đi làm rồi trả sau*". L và V vẫn tiếp tục yêu cầu P phải trả đủ hết số tiền 9.300.000đ. Mặt khác, do sợ P bố trí nhóm người khác đến lấy cớ để đánh nên L lấy gói thuốc lá đang để ở bàn, vứt hết thuốc ra ngoài rồi nhét số tiền 5.500.000đ vào rồi bỏ vào túi xách của Nguyễn Thị P và nói P đi ra ngoài đường vứt hộp thuốc lá. L dặn P vứt gần nhà L (mục đích L bảo P vứt gói thuốc lá trong đó có số tiền 5.500.000đ gần nhà là do lo sợ P bố trí nhóm người khác đến lấy cớ để đánh L nên L nói P vứt gần nhà để sau đó L sẽ ra xem nếu không có ai thì L sẽ ra lấy tiền vào). Do lo sợ và bất bình trước hành động của L nên P không làm theo và sau đó Nguyễn Thị P đã đến công an huyện HN trình báo sự việc.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Tưởng Nguyễn L và Nguyễn Quang V về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Tưởng Nguyễn L và Nguyễn Quang V đã khai nhận hành vi mà các bị cáo thực hiện giống như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tưởng Nguyễn L và Nguyễn Quang V phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Tưởng Nguyễn L từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì gia đình các bị cáo khó khăn.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với 02 bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi do trong quá trình làm việc các bị cáo đã nhiều lần giúp đỡ người bị hại. Việc các bị cáo phạm tội cũng một phần là do người bị hại chưa trả tiền được cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của 02 bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Sau nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho Nguyễn Thị P để đòi số tiền 9.300.000đ mà P đang nợ của L và V nhưng không được. Biết được điểm yếu của P hiện đang sống cùng với dì ruột nên rất sợ dì. Biết được trong thời gian làm việc phục vụ các quán Karaoke, P có quan hệ yêu

đương và có quan hệ tình dục với nhiều người nên ngày 13/9/2021, L và V thống nhất với nhau và cùng sử dụng mạng xã hội facebook nhắn tin uy hiếp và đe dọa nếu P không trả số tiền 9.300.000đ thì L và V sẽ sang tỉnh HT nói cho Dì ruột của P biết về việc P có quan hệ yêu đương, quan hệ tình dục với nhiều người để P xấu hổ mà trả nợ. Lo sợ trước lời đe dọa của L và V, ngày 15/9/2021, Nguyễn Thị P cùng bạn là Đinh Thị P đưa số tiền 5.500.000đ đến nhà L để trả nợ nhưng L và V vẫn tiếp tục yêu cầu Nguyễn Thị P phải trả đủ hết 9.300.000đ. Sau đó L đã bắt P cầm số tiền 5.500.000đ (Đã được L bỏ vào bao thuốc lá) ra vứt gần cổng nhà L để sau đó L sẽ ra lấy. Do lo sợ và bất bình trước hành động của L nên Nguyễn Thị P không làm theo và đã đến công an huyện Hưng Nguyên trình báo sự việc.

Do tại thời điểm tháng 9/2021, người bị hại Nguyễn Thị P chưa đủ 16 tuổi. Nên hành vi của các bị cáo đe dọa kể chuyện đời tư mà người bị hại muốn dấu kín để uy hiếp tinh thần của người bị hại nhằm mục đích buộc người bị hại phải đưa cho các bị cáo số tiền 9.300.000đ đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Vụ án trực tiếp xâm phạm đồng thời đến hai quan hệ xã hội được Luật hình sự bảo vệ, đó là quan hệ nhân thân và quan hệ sỡ hữu. Các bị cáo đã có hành vi uy hiếp tinh thần người bị hại (Bằng thủ đoạn đe dọa nếu bị hại không trả tiền thì các bị cáo sẽ kể cho Dì ruột của người bị hại biết việc người bị hại có quan hệ tình dục với nhiều người) để buộc người bị hại phải đưa cho các bị cáo số tiền 9.300.000đ. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. *Đánh giá vai trò, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

+ Về vai trò: Vai trò thứ nhất trong vụ án thuộc về bị cáo Tưởng Nguyễn L. Bị cáo là người liên tục gửi nhiều tin nhắn thoại và tin nhắn bằng văn bản với những lời lẽ thô tục, đe dọa, chửu bới uy hiếp sẽ nói bí mật về đời tư mà bị hại muốn giữ kín nhằm buộc người bị hại phải đưa cho các bị cáo 9.300.000đ.

Vai trò thứ 2 cũng là vai trò cuối cùng trong vụ án thuộc về bị cáo Nguyễn Quang V. Mặc dù bị cáo không liên tục nhắn tin đe dọa người bị hại như bị cáo L, nhưng bị cáo cũng là người trực tiếp sử dụng mạng xã hội facebook tham gia nhắn tin nhằm uy hiếp người bị hại nhằm buộc người bị hại phải đưa cho các bị cáo số tiền 9.300.000đ.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 02 bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình của mình bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho người bị hại với số tiền 2.500.000đ (Bị cáo L bồi thường số tiền: 500.000đ; bị cáo V đã bồi thường số tiền: 2.000.000đ); người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho cả 02 bị cáo. Ngoài ra, cần xem xét thêm cho bị cáo V có bố là thương binh. Do vậy, cả 02 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, các bị cáo Tưởng Nguyễn L và Nguyễn Quang V đều phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo V có nhân thân xấu nên cần phải cách ly cả 02 bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo các bị cáo. Tuy nhiên, do các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo L lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và việc các bị cáo uy hiếp bị hại nhằm để đòi lại số tiền mà các bị cáo đã cho người bị hại vay nợ nên chỉ cần xử bị cáo L mức án được quy định ở đầu khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo. Đối với bị cáo V do có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo L và có vai trò sau cùng trong vụ án nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với 02 bị cáo tại phiên tòa là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6]. Việc Tạ Quang T có hành vi nắm cổ Nguyễn Thị P đẩy vào bờ tường là do bực tức P phản bội về tình cảm. T không phải là đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan CSĐT và VKSND huyện Hưng Nguyên không khởi tố và truy tố T trong vụ án này là đúng pháp luật.

Đối với hành vi đánh vào mắt trái chị Đinh Thị P của bị cáo L do chị P chỉ bị xây xát nhẹ, từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét xử lý về mặt hình sự, về phần bồi thường dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị cáo đã tác động gia đình của mình tự nguyện bồi thường cho người bị hại chị Nguyễn Thị P số tiền 2.500.000đ tiền tổn thất về tinh thần. Chị P không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. *Về vật chứng***:** Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, bên trong không lắp thẻ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, màu vàng, loại Iphone 6Plus, bên trong không lắp thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng.

Xét thấy chiếc điện thoại Iphone 6 là do người bị hại (Nguyễn Thị P) giao nộp để phục vụ điều tra. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple màu vàng, loại Iphone 6Plus thu của bị cáo Tưởng Nguyễn L. Chiếc điện thoại này cũng là của người bị hại cho Tạ Quang T mượn vào tháng 8/2021. Nên Cơ quan CSĐT đã trả cho người bị hại cả 02 chiếc điện thoại này là đúng pháp luật.

[9]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Tưởng Nguyễn L phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Tưởng Nguyễn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 15/9/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang V phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang V 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 15/9/2021.

3. Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Tưởng Nguyễn L và Nguyễn Quang V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phan Đức Hạnh	**Hoàng Nghĩa Toàn**	**Nguyễn Thị Kim Thanh**

Nơi nhận:
- VKSND, CA, Chi cục THA huyện Hưng Nguyên;
- TAND, Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người bị hại, người ĐD của người bị hại;
- Người bảo vệ của người BH;
-

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thanh